

Số: 150/2022/QĐST-HNGĐ

Thanh Khê, ngày 05 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 241/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022 giữa:

* **Nguyên đơn:** Bà Đinh Thị Ngọc M, sinh năm 1990, trú tại: Tổ X thôn N, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

* **Bị đơn:** Ông Nguyễn B, sinh năm: 1985, địa chỉ: Số X đường N, phường A, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đinh Thị Ngọc M và ông Nguyễn B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị Ngọc M và ông Nguyễn B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Đinh Thị Ngọc M và ông Nguyễn B xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Đình Anh T, sinh ngày 28/10/2018. Ly hôn, bà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đình Anh T cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và ông B cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 09/2022, vào ngày 25 hàng tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đinh Thị Ngọc M và ông Nguyễn B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung. Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu mà người thi hành án không thi hành thì phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và án phí về cấp dưỡng nuôi con: 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) bà Đinh Thị Ngọc M tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà bà M đã nộp theo biên lai thu số 0002911 ngày 01.8.2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường A, quận Thanh Khê;
(Giấy CNKH số X ngày 18/01/2018)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diệp